

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4655/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 06 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước
giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết 112/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc thông qua “Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2020 - 2022, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2020 - 2025 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025;

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 547/TTr-SNV ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc đề nghị phê duyệt Quyết định ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thọ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4655/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của
UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)*

I. MỤC TIÊU CHUNG

1. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ người dân, doanh nghiệp; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Qua đó, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

2. Phân đầu các Chỉ số CCHC (PAR Index), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số Sẵn sàng phát triển và Ứng dụng công nghệ thông tin (ICT), Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Công khai ngân sách tỉnh (POBI) trong nhóm 10 tỉnh, thành cao nhất cả nước. Người dân hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%, mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm CCHC trong giai đoạn là Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được xây dựng, hoàn thiện đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp theo quy định của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh và có tính khả thi cao; tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

Đến năm 2025:

- Triển khai kịp thời, có hiệu quả việc hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực. Trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý CBCCVC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương.

- Tổ chức thực hiện tốt hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Triển khai kịp thời các thể chế và khuôn khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương.

- Tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

- 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời theo quy định của Đảng, pháp luật hiện hành.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành được tự kiểm tra, phát hiện và tham mưu xử lý kịp thời những văn bản vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của văn bản với hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đúng trình tự, thủ tục quy định.

- Thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành theo đúng thẩm quyền đồng thời tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền quy định. Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, kịp thời phát hiện, xử lý những văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình thực tiễn địa phương nhằm xây dựng một hệ thống pháp luật hoàn thiện, thống nhất, đồng bộ.

- Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Thường xuyên thực hiện phổ biến các quy định mới của Trung ương và của tỉnh trên mọi lĩnh vực để người dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, tra cứu, tham khảo; nhất là các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến CBCCVV. Thực hiện công khai các TTHC liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, báo cáo đầy đủ nội dung, đúng biểu mẫu và đúng thời gian quy định.

- Cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành đúng quy định.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, cải thiện nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

Đến năm 2025:

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tối thiểu từ 70% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử đến năm 2023 và đến năm 2025 đạt tối thiểu 80%.

- 80% TTHC người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Năm 2021, 2022 số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối

thiếu 30%, 20%, 15%. Năm 2023-2025 mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Thực hiện việc tích hợp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo đúng lộ trình quy định của Chính phủ.

- Đến năm 2023, đạt 85% người dân, doanh nghiệp hài lòng về giải quyết các TTHC. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 80%. Đến năm 2025, đạt tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về giải quyết các TTHC. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC đúng hạn đạt tối thiểu 98%.

- 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

b) Nhiệm vụ

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định TTHC, đặc biệt là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, đồng thời kiểm soát việc công bố danh mục TTHC theo đúng quy định của các Bộ, ngành Trung ương.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC

+ Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện để đề xuất các bộ, ban, ngành Trung ương cắt giảm TTHC, bãi bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo để bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch của UBND tỉnh về việc cắt giảm thời gian giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền (tỉnh, huyện, xã).

+ Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo Quy chế quản lý, vận hành Cổng dịch vụ công của tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 20/7/2021.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Tăng cường giải quyết TTHC gắn với kiểm soát, đánh giá, giám sát việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; đẩy mạnh việc số hóa kết quả giải quyết TTHC, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, trả kết quả giải quyết bản điện tử theo quy định.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về cải cách TTHC. Triển khai và thực hiện quy định về phân cấp trong giải quyết TTHC theo quy định của Trung ương. Mở rộng việc thực hiện mô hình một cửa trong cung ứng dịch vụ công tại các đơn vị sự nghiệp. Tiếp tục thực hiện tiếp nhận và trả kết quả TTHC ngành dọc tại bộ phận một cửa các cấp.

- Tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp về giải pháp tháo gỡ các vướng mắc trong thực hiện TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

Tiếp tục rà soát, quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện gắn với việc phân cấp quản lý hợp lý đảm bảo tách bạch, rõ ràng không chồng chéo, trùng lặp và bỏ sót chức năng, nhiệm vụ về quản lý nhà nước ở địa phương. Tăng cường đổi mới cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Đến năm 2025:

- Hoàn thành việc sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan hành chính theo hướng giảm đầu mối, giảm cấp trung gian đảm bảo tinh gọn đáp ứng các tiêu chí, điều kiện theo quy định của Chính phủ.

- Thực hiện sắp xếp, giảm đầu mối đơn vị sự nghiệp; tinh giản biên chế; đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp, đảm bảo giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai kịp thời đầy đủ các Nghị quyết của Đảng, quy định của Nhà nước trong công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ các cơ quan hành chính gắn với việc thực hiện phân cấp, ủy quyền, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương, đảm bảo phát huy tính chủ động sáng tạo, tự chịu trách nhiệm mỗi cơ quan, tổ chức và cá nhân người đứng đầu trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện thí điểm hợp nhất, sáp nhập các cơ quan chuyên môn theo Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, tổng kết việc thực hiện thí điểm theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Sắp xếp ổn định tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và số lượng cấp phó của các cơ quan theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

- Rà soát, điều chỉnh, sắp xếp, cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan hành chính (phòng, ban, chi cục..) theo hướng giảm đầu mối, giảm cấp trung gian, đảm bảo tinh gọn, hợp lý, hiệu quả.

- Triển khai việc thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp và các tổ chức xã hội đảm nhiệm theo quy định.

- Rà soát, sắp xếp giảm tối đa các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng; các đơn vị sự nghiệp công lập không đáp ứng tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

- Sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố.

- Rà soát, kiện toàn, sắp xếp sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực.

- Thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần theo quy định.

- Triển khai, thực hiện các biện pháp về đổi mới phương thức quản lý, tổ chức và hoạt động để nâng cao năng lực quản trị, thực hiện thí điểm việc thi tuyển, thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, gắn với quyền hạn và trách nhiệm, khuyến khích sự năng động sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Đến năm 2025:

100% đội ngũ CBCCVC trên địa bàn tỉnh có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. 100% cơ quan hành chính nhà nước bố trí CBCCVC theo đúng vị trí việc làm. 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt tiêu chuẩn chức danh.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định liên quan đến quản lý CBCCVC của tỉnh, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ CBCCVC có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Xây dựng được đội ngũ CBCCVC chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Tiếp tục xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, đánh giá việc thực hiện cải cách chế độ công vụ gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và phù hợp với thực tiễn, yêu cầu đổi mới.

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả các quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển CBCCVC.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Bố trí, sắp xếp lại đội ngũ CBCCVC các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Triển khai thực hiện có chất lượng việc xây dựng cơ cấu CBCCVC gắn với vị trí việc làm đối với các cơ quan, đơn vị; gắn việc đẩy mạnh phân cấp trong tuyển dụng với việc nâng cao hiệu quả sau phân cấp.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, phòng và tương đương.

- Triển khai, thực hiện quy trình đánh giá, phân loại CBCCVC dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc sản phẩm cụ thể.

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đẩy mạnh tự chủ.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ của CBCCVC; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ CBCCVC gắn với vị trí việc làm.

- Triển khai, thực hiện cơ chế quản lý, chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBCC ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; các Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh kế hoạch, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCCVC một cách đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã với nhau.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác thống kê, báo cáo và quản lý hồ sơ CBCCVC trên cơ sở ứng dụng trong hệ thống công nghệ thông tin.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn liền với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

Đến năm 2025:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách tỉnh và chủ động, tích cực của ngân sách địa phương.

- Có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự đảm bảo chi thường và chi đầu tư.

- Xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công.

- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công.

b) Nhiệm vụ

- Nghiên cứu, góp ý sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước.

- Thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, đa dạng hoá các hình thức công khai; Hướng dẫn, đôn đốc và giám sát việc thực hiện công khai Ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị.

- Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Triển khai các chính sách khuyến khích ưu đãi về đất đai, thuế, phí, tín dụng theo quy định của nhà nước, tạo điều kiện hỗ trợ cho các đơn vị ngoài công lập, nhà đầu tư tham gia đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

- Thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác đủ điều kiện sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

- Thực hiện sắp xếp Công ty TNHH Một thành viên lâm nghiệp theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng Nghị quyết ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025; Nghị quyết phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định.

- Nhập nguồn ngân sách cấp 0 và phân bổ nguồn cho các cơ quan, đơn vị kịp thời trên hệ thống TABMIS kịp thời, đúng quy định theo Thông tư 123/2014/TT-BTC ngày 27/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS).

- Phối hợp với cơ quan thuế để quản lý chặt chẽ nguồn thu ngân sách nhà nước từ thuế, phí, lệ phí, thu khác. Theo dõi hạch toán đầy đủ nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo tỷ lệ điều chỉnh để đảm bảo thực hiện cân đối ngân sách địa phương.

- Rà soát các văn bản quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công, xây dựng báo cáo cấp thẩm quyền và triển khai kịp thời cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát quy định về phân cấp thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập, đề xuất cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định về sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện nghiêm quy định về lập, thẩm định, phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, xác định giá trị tài sản để đưa vào liên doanh, liên kết, xác định giá cho thuê tài sản công.

- Thực hiện Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Mục tiêu

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc; nâng cao năng suất hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

Đến năm 2025:

- 100% các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã sử dụng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh trên cơ sở hợp nhất Công Dịch vụ công của tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được kết nối, chia sẻ với Công dịch vụ công Quốc gia.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- 80% hệ thống thông tin của các sở, ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh không phải cung cấp lại.

Kho dữ liệu dùng chung và Hệ sinh thái dữ liệu mở của tỉnh được kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Đất đai, Đăng ký doanh nghiệp, Tài chính, Bảo hiểm để phục vụ phát triển chính quyền số, phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin Báo cáo của tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu số với Hệ thống thông tin Báo cáo của Chính phủ, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy và xử lý công việc của Chính phủ đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh: 100% cấp tỉnh, 80% cấp huyện thực hiện họp thông qua Hệ thống này đối với các cuộc họp của UBND tỉnh.

- 90% hồ sơ công việc ở cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc ở cấp huyện và 60% hồ sơ công việc ở cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Trên 50% hoạt động kiểm tra, đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4. Đến năm 2023, tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30% và đến năm 2025 đạt từ 50% trở lên.

- 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã triển khai, vận hành phần mềm Chỉ đạo điều hành, để đáp ứng việc chỉ đạo xuyên suốt của UBND tỉnh từ cấp tỉnh đến cấp xã.

b) Nhiệm vụ

- Hoàn thiện môi trường pháp lý

+ Triển khai Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính.

+ Ban hành cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.

+ Xây dựng, triển khai và ban hành Quy chế quản lý, vận hành Nền tảng định danh điện tử (eID).

- Phát triển hạ tầng số

+ Phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng trong tỉnh một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho Chương trình Chuyển đổi số và mô hình đô thị thông

minh. Chuyển đổi toàn bộ mạng diện rộng và hệ thống thông tin của tỉnh sang sử dụng giao thức Internet thế hệ mới IPv6.

+ Xây dựng, hoàn thiện hệ thống nền tảng ứng dụng chính quyền điện tử cấp tỉnh, các ứng dụng dùng chung đảm bảo tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

+ Xây dựng Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh có năng lực tính toán cao, kết nối đồng bộ, hoạt động tin cậy, ổn định, dựa trên công nghệ điện toán đám mây và kiến trúc siêu hội tụ, đạt chuẩn tối thiểu Tier 3, nhằm phục vụ các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh. Thuê dịch vụ đối với các dữ liệu cần lưu trữ lâu dài và dự phòng thảm họa.

+ Xây dựng hạ tầng Internet vạn vật (IoT) và triển khai tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như: môi trường, giao thông, an ninh trật tự, năng lượng, nước, quản lý đô thị,... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lắp.

- Phát triển nền tảng số và hệ thống số

+ Xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) giai đoạn 2, đảm bảo tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

+ Triển khai các nền tảng từ Trung ương như: Nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử quốc gia (NIXA); Nền tảng phát triển kỹ năng số quốc gia; Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động; Nền tảng QR Code liên thông; các nền tảng phục vụ chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực ưu tiên... và các nền tảng khác theo Danh mục nền tảng phục vụ chuyển đổi số quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

- Phát triển dữ liệu số

+ Từng bước xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tổ chức khai thác Kho dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thông qua các nền tảng, dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

+ Xây dựng Kế hoạch Chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu trên nền tảng ICT, số hóa dữ liệu, tiến tới hình thành Kho dữ liệu số của tỉnh.

+ Phát triển Kho dữ liệu dùng chung và Hệ sinh thái dữ liệu mở nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ phục vụ cơ quan nhà nước

+ Phát triển, mở rộng Hệ thống Theo dõi việc thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh

+ Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy và xử lý công việc của Chính phủ tại HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

+ Xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, bảo đảm phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và chính quyền các cấp theo thời gian thực.

+ Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định. Đến năm 2022, hoàn thành xây dựng tích hợp hệ thống quản lý, thực hiện lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan vào phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

+ Xây dựng, phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ quản lý dữ liệu ngành, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị theo quy định.

+ Đảm bảo 100% chữ ký số, chứng thư số của cơ quan, đơn vị và cá nhân lãnh đạo được cấp phát đầy đủ và đảm bảo tính xác thực khi ký số trên môi trường mạng.

+ Duy trì, phát triển, hoàn thiện phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, Một cửa điện tử và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo việc kết nối thông suốt, ổn định để đáp ứng nhu cầu làm việc tại nhà, làm việc từ xa của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

+ Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử của tỉnh. Khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, trước hết xem xét giảm chi phí và thời gian cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

+ Duy trì, phát triển hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu, đề xuất triển khai phần mềm họp trực tuyến qua smartphone, máy tính để đưa vào sử dụng thống nhất trên toàn tỉnh.

+ Xây dựng, triển khai hệ thống Tổng đài tự động CALLBOT giải đáp các thủ tục hành chính công của tỉnh.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

+ Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, hoàn thành việc cung cấp, tích hợp toàn bộ dịch vụ công mức độ 3,4 trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

+ Xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của người dân, doanh nghiệp giai đoạn 2021- 2025 theo quy định của Chính phủ.

+ Triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân; tận dụng các kênh xã hội để tương tác và gia tăng sự tham gia của người dân. Thông tin hướng dẫn sử dụng các ứng dụng, dịch vụ được cung cấp đầy đủ, thuận tiện truy cập.

+ Triển khai, vận hành hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Xây dựng, phát triển đô thị thông minh:

+ Triển khai Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh được phê duyệt, trong đó ưu tiên triển khai các nhiệm vụ, dự án:

+ Xây dựng Kiến trúc công nghệ thông tin - truyền thông (ICT) phát triển Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật ICT sẵn sàng, đủ điều kiện tối thiểu cho phát triển các dịch vụ đô thị thông minh.

+ Xây dựng, hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, làm nền tảng cho việc xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích, quản lý thông minh trên các ngành, lĩnh vực: giáo dục, y tế, tài nguyên, môi trường, du lịch, giao thông và đảm bảo an ninh trật tự... phục vụ phát triển đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện CCHC

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của cơ quan tham mưu, giúp việc CCHC của tỉnh và các cơ quan chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai, thực hiện các nội dung CCHC. Có phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung CCHC để bảo đảm Kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các nội dung CCHC trong phạm vi quản lý của mình; xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và CBCCVC; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình, Kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong CCHC.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CBCCVC, người dân, doanh nghiệp và xã hội

- Quán triệt nhất quán quan điểm CCHC không chỉ là công việc riêng của hệ thống hành chính, mà là yêu cầu chung của toàn xã hội. Vì vậy, cần tăng cường công

tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để CBCCVC và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung CCHC của Đảng, Nhà nước. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ CBCCVC trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Tiếp tục triển khai biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính, như tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của CBCCVC; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho CCHC

- Bố trí đủ CBCCVC có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của các sở, ngành, địa phương. Tổ chức các đoàn khảo sát, trao đổi, học tập kinh nghiệm để nâng cao năng lực của đội ngũ CBCCVC làm công tác CCHC các sở, ngành, địa phương.

- Bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

4. Chú trọng xây dựng đội ngũ CBCCVC

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ CBCCVC. Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ. Đổi mới phương thức đánh giá CBCCVC dựa trên kết quả công việc.

- Thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ và tạo cơ hội phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện CCHC. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả, đảm bảo đội ngũ CBCCVC đủ trình độ, năng lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả CCHC hàng năm của cơ quan hành chính trên địa bàn; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá. Gắn nhiệm vụ CCHC với nhiệm vụ phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Lấy kết quả thực hiện CCHC là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của tập thể và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

- Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính. Phát huy, tổ chức thực hiện hiệu quả các mô hình sáng kiến, giải pháp về CCHC, xây dựng một nền hành chính phục vụ, kiến tạo, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

7. Theo dõi, đôn đốc tình hình, tiến độ thực hiện nhiệm vụ:

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc tình hình, tiến độ thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh giao cho các sở, ngành, địa phương. Tổ chức họp chuyên đề CCHC để đánh giá thực trạng CCHC, tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao và kịp thời chỉ đạo giải quyết các vướng mắc, kiến nghị của các sở, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện bố trí kinh phí thực hiện công tác CCHC hàng năm tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

3. Khuyến khích việc huy động kinh phí CCHC ngoài ngân sách nhà nước theo quy định để triển khai công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, triển khai toàn diện Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025 của tỉnh. Cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch CCHC này thành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện và gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

- Lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án và nhiệm vụ CCHC đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, gửi Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đề ra giải pháp thực hiện, tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương nhất là cơ quan đầu mối để kịp thời tham mưu, triển khai nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) tình hình thực hiện đề tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ theo quy định.

2. Sở Tư pháp:

- Chủ trì triển khai nội dung cải cách thể chế.
- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.
- Triển khai có hiệu quả việc vận hành cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.
- Tăng cường công tác hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách.
- Báo cáo định kỳ tháng, quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất về công tác cải cách thể chế trên địa bàn tỉnh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Văn phòng UBND tỉnh:

- Chủ trì triển khai nội dung cải cách TTHC.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành Cổng Dịch vụ công tỉnh; Hệ thống Theo dõi việc thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.
- Xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.
- Chủ trì, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch giao đến các sở, ngành, địa phương.
- Báo cáo định kỳ tháng, quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất về công tác cải cách TTHC về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

4. Sở Tài chính:

- Chủ trì triển khai nội dung cải cách tài chính công.
- Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí dự toán thực hiện các nhiệm vụ được giao hàng năm của các sở, ngành, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.
- Triển khai thực hiện các cơ chế chính sách về đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Báo cáo định kỳ tháng, quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất về công tác cải cách tài chính công về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

5. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì triển khai nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về CCHC giai đoạn 2021-2025 và hàng năm của tỉnh.

- Báo cáo định kỳ tháng, quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất về công tác xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch số 68A/KH-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 14/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI).

7. Sở Y tế:

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh về đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế.

- Chủ trì, xây dựng và hướng dẫn việc thực hiện việc khảo sát đo lường mức độ hài lòng của người dân trong dịch vụ y tế công.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh về đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục công.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát sắp xếp, hệ thống mạng lưới trường, lớp đảm bảo tinh gọn, hiệu quả gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động của ngành theo quy định.

- Chủ trì, xây dựng và hướng dẫn việc thực hiện việc khảo sát đo lường mức độ hài lòng của người dân trong dịch vụ giáo dục công.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa-Vũng Tàu:

Tiếp tục duy trì các chuyên trang về CCHC để tuyên truyền chủ trương, Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025, sản xuất các mẫu video 2D, 3D,... súc tích, dễ hiểu hướng dẫn thực hiện quy trình thủ tục hành chính trên các kênh thông tin và trên sóng phát thanh, truyền hình. Tuyên truyền những mô hình, tấm gương

điển hình trong thực hiện CCHC Kế hoạch. Tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp về CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể của tỉnh:

Phối hợp công tác tuyên truyền đến đội ngũ CBCCVC, đoàn viên, hội viên về các nội dung, mục tiêu công tác CCHC và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp theo Kế hoạch này; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác giám sát cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, triển khai đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của cơ quan hành chính, đội ngũ CBCCVC trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và hoạt động công vụ.

11. Sở Nội vụ:

Là cơ quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác CCHC, có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đầu mối về công tác CCHC tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC hàng năm của tỉnh, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu đã đề ra tại Kế hoạch này.

- Chủ trì triển khai các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ trên địa bàn tỉnh.

- Trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch CCHC, báo cáo CCHC hàng tháng, quý và hàng năm hoặc đột xuất.

- Chủ trì tham mưu triển khai xác định chỉ số CCHC của tỉnh hàng năm; tổ chức điều tra, khảo sát sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh.

- Hàng năm, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho CBCC thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ trì, triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC; tăng cường công tác tuyên truyền CCHC một cách hiệu quả, thiết thực. Hàng năm, xây dựng triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết CCHC để đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025 của tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Trong quá trình thực hiện nếu khó khăn, vướng mắc hoặc có nhiệm vụ mới cần bổ sung, sửa đổi thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.